

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Củng cố khắc sâu kiến thức về văn bản *Lão Hạc* mà các em đã được học thông qua các hệ thống câu hỏi và các phiếu học tập để ôn luyện...

2. Năng lực

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để hiểu về văn bản đã học
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để hiểu về văn bản đã học.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.
- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Lão Hạc*.
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Lão Hạc*
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.
- Năng lực nhận diện, phân loại trường từ vựng.
- Năng lực phân chia bố cục văn bản.

3. Về phẩm chất

- **Chăm chỉ**: Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày.
- **Trách nhiệm**: Có ý thức tham gia thảo luận nhóm để thống nhất vấn đề. Xây dựng thái độ hòa nhã khi tham gia làm việc nhóm. Có trách nhiệm trong việc trình bày lắng nghe và phản biện.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo viên: Giáo án, sách giáo khoa, phiếu học tập.
- Học sinh: Thiết bị học tập cần thiết

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế và định hướng chú ý cho HS; tạo vấn đề vào chủ đề.

b. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho học sinh trò chơi GIẢI Ô CHỮ với 6 hàng ngang

- HS trả lời, tìm ra ô chữ hàng dọc với dòng chữ: TÂM HỒN

- GV dẫn vào bài học: Văn học hiện thực Việt Nam đánh dấu sự thành công trên văn đàn của nhiều tác giả như Kim Lân, Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố... và không thể không nhắc tới nhà văn Nam Cao. Nếu viết về chủ đề người trí thức, ông không chỉ khiến người đọc trăn trở, xót xa với bao số phận như Thứ, như Hộ,... những kẻ tri thức giàu ước mơ, khát khao nhưng bị cái nghèo, cái đói vùi dập, ghì sát đất. Thì viết về chủ đề người nông dân, Nam Cao cũng khiến cho ta phải thổn thức, đắng cay với số phận của những kiếp người đau khổ, nghèo đói nhưng giàu tình người. Lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên là một nhân vật có số phận bi thảm như thế nhưng trên hết, lão là một con người có nhân cách, có tâm hồn cao đẹp.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu chung văn bản *Lão Hạc*

a. Mục tiêu: Hệ thống lại và nắm vững những nội dung chính của văn bản *Lão Hạc*.

b. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	NỘI DUNG SẢN PHẨM
<p>NV1:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc lại thông tin trong SGK, nêu những nét chính về tác giả, tác phẩm.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <p>- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.</p> <p>NV2:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn, nêu thể loại, PTBD, ngôi kể và nhân vật trung tâm của văn bản.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>I. Tìm hiểu chung về văn bản</p> <p>1. Tác giả</p> <p>- Nam Cao (1915 – 1951)</p> <p>- Là nhà văn đã có đóng góp cho nền văn học dân tộc các tác phẩm hiện thực xuất sắc về đề tài người nông dân nghèo bị áp bức và người trí thức nghèo sống mòn mỏi trong xã hội cũ.</p> <p>2. Tác phẩm</p> <p>- Là tác phẩm tiêu biểu của nhà văn Nam Cao.</p> <p>- Đăng báo lần đầu năm 1943.</p> <p>- Đoạn trích nằm cuối truyện.</p> <p>II. Kiến thức trọng tâm</p> <p>1. Kết cấu, bố cục</p> <p>- Thể loại: Truyện ngắn</p> <p>- Phương thức biểu đạt: Tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm.</p> <p>- Ngôi kể thứ nhất - lời ông giáo.</p>

- HS thảo luận theo bàn.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

NV3:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận:

+ Nhóm 1: Phân tích tâm trạng của Lão Hạc khi bán cậu Vàng

+ Nhóm 2: Phân tích cái chết của Lão Hạc

+ Nhóm 3: Phân tích thái độ, tình cảm của ông giáo đối với Lão Hạc

+ Nhóm 4: Phân tích những ý nghĩ của ông giáo về Lão Hạc.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

- Nhân vật trung tâm: Lão Hạc.

2.1. Nhân vật Lão Hạc

a. Tình cảnh của Lão Hạc

- Nhà nghèo, vợ chết con trai bỏ đi đồn điền cao su

- Làm thuê để kiếm ăn.

- Sau ốm: tiêu hết tiền dành dụm ... không có việc, bán chó

-> Cuộc sống nghèo khổ, cùng quẫn và cô đơn

=> Lớp người nông dân nghèo khổ trước CMT8

b. Tình cảm của lão Hạc đối với "cậu Vàng"

- Trước khi bán con chó Vàng

+ Nói với ông giáo về ý định bán chó

+ Lão phải suy tính, đắn đo nhiều lần, coi đó là việc rất hệ trọng.

- Sau khi bán con Vàng:

+ Cô làm ra vui vẻ, cười như mếu, mắt ầng ậ nước, mặt co rúm lại, vết nhăn xô lại, ép nước mắt chảy ra, đầu ngoẹo về một bên, mếu như con nít, hu hu khóc.

◇ Sử dụng các từ tượng hình, tượng thanh, động từ có sức gợi tả cao, biểu hiện chân thực, cụ thể, chính xác, đặc tả ngoại hình đầy ấn tượng.

◇ Thể hiện một sự ngậm ngùi, chua chát, nỗi đau đớn, hối hận, xót xa, sự thương tiếc, nỗi buồn và sự bất lực trước cảnh sống hiện tại cùng cực.

↳ Là con người sống tình nghĩa, thủy chung, một người cha yêu thương con sâu sắc muốn dành dụm tất cả những gì có thể cho con để con có một cuộc sống hạnh phúc, một con người có nhân cách cao quý.

c. Tình cảm của lão Hạc đối với con trai và

phẩm chất của lão

- Nhờ ông giáo:

+ giữ hộ ba sào vườn cho con trai

+ gửi 30 đồng để lo hộ đám tang cho mình

-> Lão là người cha tốt, cao thượng giàu đức hi sinh

-> người nông dân nghèo nhưng có lòng tự trọng cao .

d. Cái chết của lão Hạc

- Lão Hạc chuẩn bị cho cái chết của mình:

+ Làm văn tự, nhờ ông giáo trông nom hộ 3 sào vườn để khi con về sẽ có đất ở, có vườn làm... văn tự để tên ông giáo, về sau này nhờ ông giáo trông nom cho con ông.

+ Gửi ông giáo 30 đồng bạc để khi lão chết nhờ hàng xóm chi tiêu lo hộ việc ma chay.

- Chuẩn bị âm thầm, chu đáo.

◇ Lão Hạc chủ động và tự nguyện tìm đến cái chết.

\ Là một người cha hết lòng vì con. Là người sống chu đáo, giàu lòng tự trọng.

- Cách xây dựng tình huống truyện đầy bất ngờ, có tác dụng “đánh lừa”...

- Lão Hạc vật vã, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc, tru tréo, bọt mép sùi ra...

◇ Một loạt các từ tượng hình và tượng thanh liên tiếp gợi tả về một cái chết dữ dội và thê thảm...

◇ Tình huống truyện được đẩy lên đến đỉnh điểm.

◇ Lão tự giải thoát bằng cách tự trừng phạt mình.

*** Nguyên nhân về cái chết của lão Hạc**

- Do tình cảnh đói khổ, túng quẫn.
- Xuất phát từ tình yêu thương, trách nhiệm với con, từ lòng tự trọng đáng kính.
- Thực trạng xã hội thực dân phong kiến đương thời
- \ Phản ánh số phận đau thương và phẩm chất cao quý tiềm tàng của người nông dân nghèo trước cách mạng tháng Tám.
- \ Lão Hạc là một nhân vật lương thiện, bị bần cùng hoá nên phải chọn cái chết thảm thương, đau đớn. Đó là một người cha giàu lòng yêu thương con, một người tình nghĩa thủy chung, trung thực, là một tâm hồn, một tính cách cao thượng, một nhân cách cao cả.
- Cách xây dựng tình huống truyện đầy bất ngờ, có tác dụng “đánh lừa”...

2.2. Nhân vật ông giáo

* Thái độ, tình cảm đối với lão Hạc

- Muốn ôm choàng lấy lão oà lên khóc, ái ngại, an ủi, bùi ngùi...
- Giấu giếm vợ giúp lão Hạc.
- Tôn trọng, cảm thông, xót thương tình cảnh của lão Hạc.

* Những ý nghĩ của ông giáo về lão Hạc:

- Thăm đăm triết lý nhân sinh.
- Thâm trầm, sâu sắc.

\ Tấm lòng yêu thương trân trọng đối với người nông dân.

2.3. Nhân vật Binh Tư và vợ ông giáo

- Vợ ông giáo: Cho lão chết! Ai bảo lão có tiền mà chịu khổ! Lão làm khổ lão chứ ai làm lão khổ!
- Binh Tư : Không ưa lão Hạc vì lão lương thiện quá

<p>NV4:</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời:</p> <p>+ <i>Thái độ của tác giả đối với Lão Hạc như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Tổng kết về nghệ thuật và nội dung của văn bản.</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <p>- GV mời một số HS trả lời câu hỏi trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <p>Bước 4: Nhận xét, đánh giá</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.</p>	<p>+ Lão làm bộ đấy.... lão chỉ tâm ngảm thế, nhưng cũng ra phết chứ chẳng vừa đâu.</p> <p>-> Đều không hiểu lão, cho rằng lão là một người gần đờ, lão cũng như những người bình hường khác</p> <p>=> Họ thiếu sự cảm thông, họ không hiểu lão và cũng cùng cực như lão nên không thể nghĩ khác được.</p> <p>III. Tổng kết</p> <p>1. Nghệ thuật</p> <p>- Lời kể ngôi thứ nhất, người kể là nhân vật hiểu, chứng kiến toàn bộ câu chuyện và cảm thông với lão Hạc.</p> <p>- Kết hợp các phương thức biểu đạt tự sự, trữ tình, lập luận, thể hiện được chiều sâu tâm lí nhân vật với diễn biến tâm trạng phức tạp, sinh động.</p> <p>- Sử dụng ngôn ngữ hiệu quả, tạo được lời kể khách quan, xây dựng được hình tượng nhân vật có tính cá thể hoá cao.</p> <p>2. Nội dung- Ý nghĩa văn bản</p> <p>- Nội dung: Tác phẩm phản ánh hiện thực số phận của người nông dân trước CM tháng Tám qua tình cảnh của lão Hạc và thể hiện tấm lòng của nhà văn trước số phận đáng thương của một con người.</p> <p>- Ý nghĩa: Văn bản thể hiện phẩm giá của người nông dân không bị hoen ố cho dù phải sống trong hoàn cảnh khốn cùng.</p>
---	---

C. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS khái quát lại nội dung bài học thông qua hệ thống câu hỏi và bài tập.

b. Tổ chức thực hiện:

NV1: GV phát phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS tự hoàn thành bài tập.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1. Truyện ngắn Lão Hạc của tác giả nào?

A. Nguyễn Công Hoan

- B. Nam Cao
- C. Nguyễn Tuân
- D. Thạch Lam

Câu 2. Tác phẩm Lão Hạc được viết theo thể loại nào?

- A. Truyện ngắn
- B. Truyện vừa
- C. Truyện dài
- D. Tiểu thuyết

Câu 3. Truyện ngắn Lão Hạc sáng tác năm nào?

- A. 1920
- B. 1943
- C. 1945
- D. 1950

Câu 4. Ý nào nói đúng nhất nội dung của truyện Lão Hạc?

- A. Tác động của cái đói và miếng ăn đến đời sống con người
- B. Phẩm chất cao quý của người nông dân
- C. Số phận đau thương của người nông dân
- D. Tất cả đều đúng

Câu 5. Nhận định nào nói đúng nhất ý nghĩa cái chết của lão Hạc?

- A. Thể hiện tính tự trọng và quyết tâm không rơi vào con đường tha hóa của một người nông dân.
- B. Gián tiếp tố cáo xã hội thực dân phong kiến đã đẩy người nông dân vào hoàn cảnh khốn cùng.
- C. Là bằng chứng cảm động về tình phụ tử mộc mạc, giản dị nhưng cao quý vô ngần.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 6. Trong tác phẩm , lão Hạc là nhân vật có tính cách như thế nào?

- A. Là một người có số phận đau thương nhưng có phẩm chất cao quý.
- B. Là người nông dân sống ích kỉ đến mức gàn dở ,ngu ngốc.